

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
  - Mã chứng khoán: TPB
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
  - Điện thoại: 024. 37688998
  - Fax: 024. 37688979
  - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến  
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 30/07/2018 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *lqt*

*Tài liệu đính kèm:*

- Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2018

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu VP. HĐQT. *gh*

**Đại diện tổ chức**  
Người UQ CBTT  
**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT** *lqt*



**Lê Quang Tiến**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty niêm yết: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37688998 Fax: 024. 37688979
- Vốn điều lệ: 6.718.420.750.000 đồng (tính đến 13/07/2018)
- Mã chứng khoán: TPB

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Trong 06 tháng đầu năm 2018, TPBank đã tổ chức 02 đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 20/04/2018 để thông qua các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	09/01/2018	- Thông qua chủ trương thay đổi phương án tăng vốn điều lệ năm 2017 tại Tờ trình số 18/2017/TTr-TPB.HĐQT ngày 22/11/2017.
2	02/2018/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	03/02/2018	- Thông qua ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn, quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank theo quy định của pháp luật.
3	03/2018/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	20/04/2018	- Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2013 – 2018 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Hội đồng Quản trị. - Thông qua Báo cáo chi phí hoạt động 2017 và phương án ngân sách hoạt động 2018 của Hội đồng Quản trị. - Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Ban Điều hành. - Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2013 – 2018 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Ban Kiểm soát. - Thông qua Báo cáo chi phí hoạt động 2017 và phương án ngân sách hoạt động 2018 của Ban Kiểm soát. - Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017.



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.</li> <li>- Thông qua kế hoạch Tăng vốn Điều lệ năm 2018.</li> <li>- Thông qua việc chuyển đổi cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2018.</li> <li>- Thông qua sửa đổi nội dung Điều lệ.</li> <li>- Thông qua việc Ban hành Quy chế Quản trị Công ty.</li> <li>- Thông qua tổng số thành viên HĐQT - Nhiệm kỳ 2018 – 2023 là tám (8) thành viên trong đó có một (01) thành viên độc lập</li> <li>- Thông qua tổng số thành viên BKS - Nhiệm kỳ 2018 – 2023 là ba (3) thành viên trong đó có hai (02) thành viên chuyên trách</li> <li>- Thông qua danh sách trúng cử Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023.</li> </ul>

## II. Hội đồng Quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

Trong 06 tháng đầu năm 2018, HĐQT của TPBank đã tổ chức 10 phiên họp (bao gồm 03 phiên họp tập trung và 07 phiên lấy ý kiến bằng văn bản). Chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự		Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
					Họp tập trung	Lấy ý kiến bằng văn bản		
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch HĐQT	26/04/2012, được ĐHĐCĐ và HĐQT tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		3	7	100%	
2	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2012, được ĐHĐCĐ và HĐQT tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		3	7	100%	
3	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2012, được ĐHĐCĐ và HĐQT tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		3	7	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự		Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
					Họp tập trung	Lấy ý kiến bằng văn bản		
4	Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch HĐQT	22/04/2016, được ĐHĐCĐ và HĐQT tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		3	7	100%	
5	Ông Phạm Công Tú	Ủy viên HĐQT	12/04/2013, được ĐHĐCĐ và HĐQT tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		2	7	90%	
6	Ông Phan Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	12/04/2013	20/04/2018	0	3	30%	Miễn nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT từ ngày 20/04/2018
7	Bà Nguyễn Thu Hà	Ủy viên HĐQT	12/04/2013, được ĐHĐCĐ và HĐQT tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		3	7	100%	
8	Ông Kento Tokimori	Ủy viên HĐQT	21/04/2017	20/04/2018	0	3	30%	Miễn nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT từ ngày 20/04/2018
9	Ông Eiichiro So	Ủy viên HĐQT	20/04/2018		1	2	30%	Mới được bổ nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT từ ngày 20/04/2018
10	Bà Đỗ Thị Nhung	Ủy viên HĐQT độc lập	20/04/2018		2	3	50%	Mới được bổ nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT từ ngày 20/04/2018



2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (Tổng Giám đốc):

HĐQT được ĐHCĐ bầu và trao quyền để thực hiện việc quản trị Ngân hàng. HĐQT điều hành Ngân hàng thông qua việc giám sát, rà soát và đưa ra những hướng dẫn trong quá trình thiết lập định hướng chiến lược phát triển của ngân hàng. Một trong những nội dung đó là giám sát đối với Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là Người điều hành cao nhất của TPBank, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp với qui định của pháp luật và Điều lệ TPBank.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc thể hiện chủ yếu tại những điểm sau:

- Hệ thống các báo cáo bằng văn bản của Ban Điều hành, Báo cáo của Tổng Giám đốc và các loại báo cáo quản trị khác định kỳ hoặc bất thường theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.
- Hệ thống các quy định quản trị nội bộ và Điều lệ của TPBank.
- Thiết lập và duy trì cơ chế họp giao ban định kỳ hàng tháng toàn ngân hàng, giao ban định kỳ hàng tháng giữa Ủy ban Điều hành (EXCO - một Ủy ban trực thuộc của HĐQT) và Tổng Giám đốc để nghe Tổng Giám đốc trực tiếp báo cáo các công việc trong tháng.  
Cụ thể, HĐQT đã nghe Ban điều hành báo cáo, thảo luận thông qua các cuộc họp giao ban toàn TPBank và các cuộc họp giao ban với Tổng Giám đốc, đặc biệt là các cuộc họp về việc thực hiện Chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; tái cấu trúc ngành ngân hàng; hạ lãi suất nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ngành nghề ưu tiên; cắt giảm chi phí; góp phần thực hiện an sinh xã hội và phát triển bền vững; thực hiện Phương án Tái cơ cấu đã được NHNN thông qua...
- Sự tham gia trực tiếp và bắt buộc của Tổng Giám đốc trong các cuộc họp định kỳ hoặc tham gia bất thường (khi HĐQT có yêu cầu) để HĐQT nghe Tổng Giám đốc/Ban Điều hành báo cáo tình hình hoạt động trong kỳ.
- Cơ chế giao việc và kiểm soát trực tiếp hoặc qua hệ thống thư điện tử nội bộ của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.
- Các hình thức kiểm soát khác do HĐQT quyết định tùy từng thời điểm.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

HĐQT thành lập các Ủy ban/ Hội đồng nhằm thực hiện một cách có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Các Ủy ban/ Hội đồng được tổ chức nhằm nâng cao năng lực của HĐQT và phát triển chuyên môn đa dạng của đội ngũ lãnh đạo cao cấp trong Ngân hàng.

❖ Ủy ban Điều hành (EXCO):

Ủy ban EXCO gồm Chủ tịch HĐQT và hai Phó Chủ tịch HĐQT trực tiếp quản trị và điều hành TPBank có nhiệm vụ thay mặt HĐQT để quản trị Ngân hàng trong thời gian HĐQT không họp và tư vấn cho HĐQT các vấn đề quan trọng nhất trong quá trình quản trị và điều hành Ngân hàng. Các thành viên Ủy ban EXCO đã tích cực đi sâu sát, nắm rõ các vấn đề để có những quyết định kịp thời và chính xác trong quá trình hoạt động.



❖ **Ủy ban Nhân sự:**

Ủy ban Nhân sự với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị nhân sự đã có những đóng góp lớn vào xây dựng chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn, đào tạo nhân sự, quy trình đánh giá và các chính sách đãi ngộ khác..., đồng thời trong một số công việc cụ thể thay mặt HĐQT trực tiếp quyết định việc bổ nhiệm, tuyển dụng các nhân sự cấp cao, góp phần trong việc tăng cường, bổ sung nguồn nhân lực, phù hợp với nhu cầu phát triển mới của Ngân hàng.

❖ **Ủy ban Quản lý Tài sản nợ, Tài sản có (ALCO):**

Ủy ban ALCO thực hiện chức năng xây dựng và giám sát việc thực thi chính sách phát triển thị trường, chính sách phát triển vốn; quản trị rủi ro thanh khoản; quản trị rủi ro thị trường (tỷ giá, lãi suất...); bảo đảm cơ cấu và cân đối tốc độ tăng trưởng của bảng tổng kết tài sản phù hợp với chiến lược phát triển, quy mô vốn chủ sở hữu, khả năng thanh khoản của TPBank trong từng thời kỳ; thông qua biểu lãi suất huy động, biểu giá FTP và biểu lãi suất cho vay; phê duyệt hạn mức giao dịch với các định chế tài chính... Định hướng phát triển và các quyết định của Ủy ban ALCO trong thời gian vừa qua đã giúp Ngân hàng bước đầu cơ cấu lại tài sản, dự báo và phản ứng kịp thời với các thay đổi của thị trường.

❖ **Ủy ban Đầu tư:**

Ủy ban Đầu tư thực hiện quản lý giám sát hoạt động đầu tư tài chính như chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính; phê duyệt các hoạt động đầu tư tài chính của TPBank; trực tiếp ban hành quyết định đầu tư tài chính theo phân cấp, ủy quyền về đầu tư tài chính.

❖ **Ủy ban Tín dụng:**

Ủy ban Tín dụng là cơ quan nghiên cứu, ban hành hoặc sửa đổi các chính sách tín dụng của TPBank, bao gồm các chính sách về cấp tín dụng, quản lý tài sản đảm bảo, quản lý tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng; kiểm soát hoạt động tín dụng và các chính sách khác; phê duyệt giới hạn tín dụng/cấp tín dụng thuộc thẩm quyền phán quyết của Ủy ban Tín dụng; phê chuẩn và ban hành các sản phẩm tín dụng; xây dựng và ban hành quy trình phê duyệt, cấp tín dụng, kiểm soát rủi ro tín dụng cho các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống TPBank.

❖ **Hội đồng Tín dụng:**

Hội đồng Tín dụng được thành lập nhằm phê duyệt các quyết định tín dụng đối với khách hàng của TPBank theo hạn mức được Ủy ban Tín dụng phân cấp; tham mưu, đề xuất cho Ủy ban Tín dụng và/hoặc HĐQT ban hành các chính sách tín dụng hướng đến tính tuân thủ pháp luật, nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro tín dụng của TPBank.

❖ **Ủy ban Quản lý Rủi ro:**

Ủy ban Quản lý Rủi ro thực hiện chức năng ban hành quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan đến công tác quản trị rủi ro; cảnh báo. Khuyến nghị các mức độ an toàn với TPBank trước những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến tổ chức và đề xuất các biện pháp phòng ngừa trong ngắn hạn cũng như dài hạn; tham mưu cho HĐQT về việc phê duyệt các hạn mức rủi ro đối với từng loại rủi ro và cơ chế ủy quyền. Hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro trong thời gian tới dự kiến sẽ phải tăng cường hơn nữa khi mà thị trường dự báo còn nhiều rủi ro.

❖ **Hội đồng Xử lý Rủi ro:**

Hội đồng Xử lý Rủi ro được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HĐQT các nội dung liên quan đến công tác xử lý rủi ro, thay mặt HĐQT thực hiện quản lý, chỉ đạo đối với hoạt động xử lý rủi ro, phê duyệt hoặc ủy quyền cho các cấp, chức danh khác phê duyệt hệ thống chính sách (văn bản), hồ sơ đề xuất liên quan đến hoạt động xử lý rủi ro đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của NHNN Việt Nam.

❖ **Hội đồng Xử lý nợ:**

Hội đồng Xử lý nợ được HĐQT thành lập nhằm tham mưu cho HĐQT trong hoạt động quản trị và hoạt động xử lý nợ có vấn đề theo thẩm quyền được HĐQT quy định trong hệ thống TPBank và phê duyệt các phương án xử lý nợ đối với các khoản nợ có vấn đề phát sinh trong hoạt động của TPBank.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-TPB.HĐQT	29/01/2018	- Thông qua các nội dung tại cuộc họp Lần 1 năm 2018.
2	02/2018/NQ-TPB.HĐQT	03/02/2018	- Thông qua việc giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong là 24,9%.
3	03/2018/NQ-TPB.HĐQT	09/02/2018	- Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.
4	05/2018/NQ-TPB.HĐQT	21/03/2018	- Thông qua kế hoạch niêm yết trên sàn HOSE.
5	06/2018/NQ-TPB.HĐQT	26/03/2018	- Thông qua phương án tăng vốn chi tiết năm 2018.
6	07/2018/NQ-TPB.HĐQT	27/03/2018	- Thông qua phương án phát hành trái phiếu.
7	08/2018/NQ-TPB.HĐQT	03/04/2018	- Thông qua Giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài - thay thế cho Nghị quyết số 02/2018/NQ-TPB.HĐQT.
8	09/2018/NQ-TPB.HĐQT	20/04/2018	- Thông qua bầu các chức danh HĐQT của TPBank nhiệm kỳ 2018 – 2023.
9	10/2018/NQ-TPB.HĐQT	24/05/2018	- Thông qua mức thù lao HĐQT năm 2018.
10	11/2018/NQ-TPB.HĐQT	18/06/2018	- Thông qua chủ trương xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.



### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Trong 06 tháng đầu năm 2018, BKS đã tiến hành họp 03 phiên, thông tin cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự <sup>(1)</sup>	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng BKS	12/04/2013 Ngày 20/04/2018, được ĐHĐCĐ tái bổ nhiệm là thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 và BKS tái bầu cử vị trí Trưởng BKS	3/3	100%	
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	12/04/2013 Ngày 20/04/2018, được ĐHĐCĐ tái bổ nhiệm vị trí thành viên BKS chuyên trách	3/3	100%	
3	Ông Tomohiro Yamaguchi	Thành viên không chuyên trách	21/04/2017 Từ 20/04/2018, không còn là thành viên BKS	1/3	33%	Miễn nhiệm vị trí thành viên BKS từ 20/04/2018
4	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách	20/04/2018	2/3	67%	

(1) Tính số phiên họp toàn thể BKS.

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Ban điều hành (BDH) trong việc thực hiện các định hướng và chỉ tiêu kinh doanh năm 2018 được ĐHĐCĐ thông qua; giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành. Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2018, HĐQT và BDH đã chỉ đạo, điều hành hoạt động TPBank theo đúng mục tiêu; các chỉ tiêu kinh doanh đạt kết quả tốt so với kế hoạch đề ra; công tác quản trị, điều hành ngân hàng được tuân thủ theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) và Điều lệ Ngân hàng.
- BKS đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, các công ty, người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và cập nhật thông tin định kỳ. Các giao dịch nội bộ mua cổ phiếu TPBank được thực hiện đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Thực hiện Quy chế quản trị nội bộ TPBank, BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp của HĐQT/ Ủy ban điều hành HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH. BKS cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu cơ bản về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng để phục vụ yêu cầu kiểm soát của BKS.
  - Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã kiến nghị với HĐQT, BDH các biện pháp nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro; cải thiện các chỉ tiêu tài chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ; kiểm soát tốt chi phí, nâng cao hiệu suất lao động, bảo đảm tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh.
4. Hoạt động khác của BKS:
- BKS đã tổ chức thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ và chỉ đạo Kiểm toán nội bộ hoàn thành kế hoạch kiểm toán.
  - Cải tiến áp dụng các thủ tục kiểm toán, tăng cường năng lực phát hiện các rủi ro và kiến nghị nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ qua kiểm toán trực tiếp, giám sát từ xa.
  - Rà soát Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo quy định mới của Luật các TCTD, Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 Quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về Quản trị công ty đại chúng.

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty:**

TPBank nhận định quản trị ngân hàng đóng vai trò rất quan trọng đối với hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như mục tiêu phát triển an toàn, bền vững. Do vậy, TPBank luôn nghiên cứu và cử các cán bộ chuyên trách tham gia các buổi hội thảo, tập huấn về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức cũng như chủ động tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng quản lý, điều hành và quản trị cho cán bộ nhân viên.

#### **Ghi chú:**

*TPBank đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 89/QĐ-SGDHCM ngày 22/03/2018 và giao dịch lần đầu tiên vào ngày 19/04/2018.*

**V. Danh sách về người có liên quan của TPBank theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank:**

1. Danh sách về người có liên quan của TPBank:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
<b>I. Thành viên Hội đồng Quản trị</b>								
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			26/04/2012, tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		ĐHDCĐ năm 2018 ngày 20/04/2018 đã bổ nhiệm 08 thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2018 – 2023. Các vị trí Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT được HĐQT thống nhất tái bổ nhiệm tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-TPB.HĐQT ngày 20/04/2018
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			26/04/2012, tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			26/04/2012, tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			22/04/2016, tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		
5	Phạm Công Tứ		Thành viên HĐQT			12/04/2013, được tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		
6	Phan Tuấn Anh		Thành viên HĐQT			12/04/2013	20/04/2018	
7	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			12/04/2013, được tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
8	Kento Tokimori		Thành viên HĐQT			21/04/2017	20/04/2018	
9	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			20/04/2018		
10	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018		
<b>II. Ban điều hành</b>								
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			04/07/2012		
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			02/03/2012		
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			07/03/2011		
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			15/03/2016		
5	Bùi Thị Thanh Hương		Phó Tổng Giám đốc			09/09/2014		
6	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc			15/09/2012		
7	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			14/04/2016		
8	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			08/04/2011		
<b>III. Ban Kiểm soát</b>								
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS			12/04/2013, được tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		DHĐCĐ năm 2018 ngày 20/04/2018 bầu lại BKS
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS			12/04/2013, được tái bổ nhiệm ngày 20/04/2018		nhiệm kỳ 2018 – 2023, trong đó miễn nhiệm vị trí thành viên
3	Tomohiro Yamaguchi		Thành viên BKS			21/04/2017	20/04/2018	BKS của ông

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS			20/04/2018		Tomohiro Yamaguchi và bổ nhiệm mới bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt. Các vị trí còn lại được tái bổ nhiệm. Vị trí Trưởng Ban kiểm soát được bầu lại vào ngày 20/04/2018 theo Biên bản họp.
<b>IV. Kế toán trưởng</b>								
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			27/04/2013		

2. Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:  
Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát:  
Không có.
4. Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác:
  - 4.1. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):  
Không có.



4.2. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị</b>								
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			0	0%	
1.1	Đỗ Thế Sử		Cha đẻ			0	0%	
1.2	Lê Thị Trinh		Mẹ đẻ					
1.3	Nguyễn Kim Phương		Vợ Ông Đỗ Thế sử			0	0%	
1.4	Vũ Anh Thư		Vợ			0	0%	
1.5	Đỗ Minh Đức		Con trai			8.325.000	1,24%	
1.6	Ngô Đặng Trà My		Con dâu			0	0%	
1.7	Đỗ Vũ Phương Anh		Con gái			8.325.000	1,24%	
1.8	Đặng Quốc Hoàng		Con rể			0	0%	
1.9	Đỗ Thị Minh Thuận		Chị gái			0	0%	
1.10	Đỗ Trung Hiệu		Anh rể			0	0%	
1.11	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%	
1.12	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.13	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%	
1.14	Nguyễn Thu Hương		Chị dâu			0	0%	
1.15	Đỗ Quốc Bình		Em trai			0	0%	
1.16	Nguyễn Nguyệt Nga		Em dâu			0	0%	
1.17	Đỗ Anh Tuấn		Em trai			0	0%	
1.18	Đào Bích Hạnh		Em dâu			0	0%	
1.19	Đỗ Kim Dung		Em gái			0	0%	
1.20	Đỗ Xuân Mai		Em gái			0	0%	
1.21	Hoàng Anh Tuấn		Em rể			0	0%	
1.22	Đỗ Anh Tú		Em trai			27.750.000	4,13%	
1.23	Trung Thị Lâm Ngọc		Em dâu			668.000	0,10%	
1.24	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%	
1.25	Tian Xiao		Em dâu			0	0%	
1.26	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI		Đại diện phần vốn góp	- 0100365621 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	Tòa nhà Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	44.400.000	6,61%	
2	<b>Lê Quang Tiến</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin</b>			<b>27.000.000</b>	<b>4,02%</b>	
2.1	Lê Trung Dũng		Cha đẻ			0	0%	
2.2	Nguyễn Thị An		Mẹ đẻ			0	0%	
2.3	Đoàn Ngọc Thu		Vợ			0	0%	
2.4	Lê Nữ Cẩm Tú		Con gái			0	0%	
2.5	Hannes Kaltenbrunner		Con rể			0	0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Lê Đoàn An Khê		Con gái					
2.7	Lê Quang Diệu		Con trai					
2.8	Lê Nữ Quỳnh Nga		Em gái			0	0%	
2.9	Nguyễn Văn Chiến		Em rể			0	0%	
2.10	Lê Nữ Quỳnh Mai		Em gái			0	0%	
2.11	Nguyễn Ngọc Hương		Em rể			0	0%	
3	<b>Đỗ Anh Tú</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>			<b>27.750.000</b>	<b>4,13%</b>	
3.1	Đỗ Thế Sử		Cha đẻ			0	0%	
3.2	Lê Thị Trinh		Mẹ đẻ					
3.3	Nguyễn Kim Phương		Vợ Ông Đỗ Thế sử			0	0%	
3.4	Trung Thị Lâm Ngọc		Vợ			668.000	0,10%	
3.5	Đỗ Quỳnh Anh		Con gái			21.697.328	3,23%	
3.6	Đỗ Minh Quân		Con trai			0	0%	
3.7	Đỗ Thị Minh Thuận		Chị gái			0	0%	
3.8	Đỗ Trung Hiệu		Anh rể			0	0%	
3.9	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%	
3.10	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%	
3.11	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%	
3.12	Nguyễn Thu Hương		Chị dâu			0	0%	
3.13	Đỗ Minh Phú		Anh trai			0	0%	
3.14	Vũ Anh Thư		Chị dâu			0	0%	
3.15	Đỗ Quốc Bình		Anh trai			0	0%	
3.16	Nguyễn Nguyệt Nga		Chị Dâu			0	0%	
3.17	Đỗ Anh Tuấn		Anh trai			0	0%	
3.18	Đào Bích Hạnh		Chị dâu			0	0%	
3.19	Đỗ Kim Dung		Chị gái			0	0%	
3.20	Đỗ Xuân Mai		Chị gái			0	0%	
3.21	Hoàng Anh Tuấn		Anh rể			0	0%	
3.22	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.23	Tian Xiao		Em dâu			0	0%	
3.24	Công ty Cổ phần DIANA		Tổng Giám đốc	- 0100507058 - 17/7/1998 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
3.25	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thủy		Chủ tịch HĐQT	- 0103014120 - 16/8/2007 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	49 Hàng Chuối, P.Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4	<b>Shuzo Shikata</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
4.1	Shogo Shikata		Cha đẻ			0	0%	
4.2	Kyoko Shikata		Mẹ đẻ			0	0%	
4.3	Erika Shikata		Vợ			0	0%	
4.4	Riku Shikata		Con trai			0	0%	
4.5	Kai Shikata		Con trai			0	0%	
4.6	Masakazu Shikata		Anh trai			0	0%	
4.7	Keiji Shikata		Anh trai			0	0%	
4.8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT		Thành viên HĐQT	- 0102326106 - 26/07/2007 - Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.9	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Battery Road, #15-01, Straits Trading Building, Singapore 049910	30.981.000	4,61%	
5	<b>Phạm Công Tú</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
5.1	Phạm Công Loan		Cha đẻ					
5.2	Nguyễn Thị Thìn		Mẹ đẻ					
5.3	Đình Thu Trang		Vợ			0	0%	
5.4	Phạm Công Minh		Con trai			0	0%	
5.5	Phạm Công Minh Sơn		Con trai					
5.6	Phạm Công Nam Sơn		Con trai					
5.7	Phạm Thị Tơ		Chị ruột			0	0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.8	Bùi Quang Vinh		Anh rể			0	0%	
5.9	Phạm Văn Tư		Anh ruột			0	0%	
5.10	Nguyễn Thị Bích Thủy		Chị dâu			0	0%	
5.11	Phạm Đại Tá		Em ruột			0	0%	
5.12	Phạm Thị Lụa		Em ruột			0	0%	
5.13	Phạm Thị Thúy Len		Em ruột			0	0%	
5.14	Nguyễn Văn Thạch		Em rể			0	0%	
5.15	Phạm Thị Hồng Gấm		Em ruột			0	0%	
5.16	Trần Văn Phong		Em rể			365.714	0,05%	
5.17	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	- 28/GPĐC4/KDBH - 12/08/2014 - Bộ Tài chính	141 Lê Quán, Hoàn Kiếm, Hà Nội	30.000.000	4,47%	
5.18	Công ty LD TNHH Bảo hiểm SamSung-Vina		Ủy viên HĐQT	- 20/GPĐC1/KDBH - 06/07/2010 - Bộ Tài chính	Tầng 12, Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0%	
5.19	Công ty CP Du lịch Khách sạn Sài Gòn-Hạ Long		Ủy viên HĐQT	- 5700101122 - 14/01/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư Quảng Ninh	Số 168, đường Hạ Long, P. Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh	0	0%	
5.20	Công ty CP Đầu tư VinareInvest		Chủ tịch HĐQT	- 0103034106 - 25/12/2008 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	141 Lê Quán, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
<b>6</b>	<b>Nguyễn Thu Hà</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
6.1	Nguyễn Văn Ninh		Cha đẻ					
6.2	Nguyễn Minh Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%	
6.3	Trần Đình Quốc		Chồng			0	0%	
6.4	Trần Thu Minh		Con gái			0	0%	
6.5	Đình Xuân Lợi		Con rể			0	0%	
6.6	Trần Đình Đức		Con trai			0	0%	
6.7	Nguyễn Văn Phúc		Anh ruột			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.8	Vũ Thị Việt Hồng		Chị dâu			0	0%	
6.9	Nguyễn Thị Yên		Chị gái			0	0%	
6.10	Nguyễn Kim Vỹ		Anh rể			0	0%	
6.11	Nguyễn Nguyệt Nga		Em gái			0	0%	
6.12	Đình Phan Thi		Em rể			0	0%	
6.13	Nguyễn Hồng Liên		Em gái			0	0%	
6.14	Khổng Dương Thủy		Em rể			0	0%	
7	<b>Eiichiro So</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
7.1	Tadashi So		Bố đẻ			0	0%	
7.2	Tadashi So		Mẹ đẻ			0	0%	
7.3	Mami So		Vợ			0	0%	
7.4	Manami So		Con gái			0	0%	
7.5	Shunsuke So		Con trai			0	0%	
7.6	Mamiko So		Em gái			0	0%	
7.7	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Battery Road, #15-01, Straits Trading Building, Singapore 049910	30.981.000	4,61%	
8	<b>Đỗ Thị Nhung</b>		<b>Thành viên HĐQT độc lập</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
8.1	Đỗ Ngọc Đăng		Bố đẻ			0	0%	
8.2	Trần Thị Thu		Mẹ đẻ			0	0%	
8.3	Phạm Văn Sinh		Chồng			0	0%	
8.4	Phạm Hải Hà		Con gái			0	0%	
8.5	Nguyễn Trọng Đắc		Con rể			0	0%	
8.6	Phạm Hải Yến		Con gái			0	0%	
8.7	Đỗ Thị Tuyết		Em gái			0	0%	
8.8	Vũ Đức Chính		Em rể			0	0%	
8.9	Đỗ Thị Tươi		Em gái			0	0%	
8.10	Đào Văn Thiệp		Em rể			0	0%	
8.11	Đỗ Thị Thắm		Em gái			0	0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.12	Đỗ Thị Thùy		Em gái			0	0%	
8.13	Đỗ Thị The		Em gái			0	0%	
8.14	Nguyễn Quốc Tuyến		Em rể			0	0%	
8.15	Đỗ Thị Thêu		Em gái			0	0%	
8.16	Hoàng Văn Dũng		Em rể			0	0%	
<b>II. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban điều hành</b>								
<b>1</b>	<b>Nguyễn Hưng</b>		<b>Tổng Giám đốc</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
1.1	Nguyễn Hội		Cha đẻ			0	0%	
1.2	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ			0	0%	
1.3	Bùi Kim Tâm		Vợ			0	0%	
1.4	Nguyễn Quỳnh Anh		Con gái			0	0%	
1.5	Nguyễn Trí Dũng		Con trai			0	0%	
1.6	Nguyễn Minh		Con trai			0	0%	
1.7	Nguyễn Thành Huân		Anh trai			0	0%	
1.8	Trịnh Thị Vân Anh		Chị dâu			0	0%	
1.9	Nguyễn Hải		Em trai			0	0%	
1.10	Nguyễn Quỳnh Lam		Em dâu			0	0%	
1.11	Nguyễn Thị Phương		Em gái			0	0%	
1.12	Nguyễn Anh Tuấn		Em rể			0	0%	
<b>2</b>	<b>Lê Hồng Nam</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
2.1	Lê Đình Bình		Cha đẻ			0	0%	
2.2	Đặng Thị Bích Thược		Mẹ đẻ			0	0%	
2.3	Lê Thị Thanh Hồng		Vợ			0	0%	
2.4	Lê Bình Phương Uyên		Con gái			0	0%	
2.5	Lê Thị Ngọc Diệp		Chị gái			0	0%	
2.6	Lê Hồng Sơn		Em trai			0	0%	
2.7	Lê Thị Thúy Hồng		Em gái			0	0%	
2.8	Lê Thị Thúy		Em gái			0	0%	
2.9	Đỗ Hoàng Minh		Anh rể			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.10	Phạm Văn Hận		Em rể			0	0%	
2.11	Trần Thị Bích Hiền		Em dâu			0	0%	
<b>3</b>	<b>Nguyễn Việt Anh</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
3.1	Nguyễn Văn Duyệt		Cha đẻ			0	0%	
3.2	Trần Thị Tâm		Mẹ đẻ			0	0%	
3.3	Nguyễn Thị Hào		Vợ			0	0%	
3.4	Nguyễn Ngọc Minh Anh		Con gái					
3.5	Nguyễn Việt Đức Trí		Con trai					
3.6	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		Con gái					
3.7	Nguyễn Tuấn Anh		Anh trai			0	0%	
3.8	Nguyễn Thị Bích Thủy		Chị dâu			0	0%	
<b>4</b>	<b>Nguyễn Hồng Quân</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
4.1	Nguyễn Hữu Hùng		Cha đẻ			0	0%	
4.2	Vi Kim Phong		Mẹ đẻ			0	0%	
4.3	Trịnh Mai Hương		Vợ			0	0%	
4.4	Nguyễn Mai Linh		Con gái			0	0%	
4.5	Nguyễn Trịnh Khánh Đức		Con trai					
4.6	Nguyễn Kim Chi		Chị gái			0	0%	
4.7	Nguyễn Trần Hậu		Anh rể			0	0%	
4.8	Nguyễn Phong Lan		Em gái			0	0%	
4.9	Nguyễn Quang Huy		Em rể			0	0%	
<b>5</b>	<b>Bùi Thị Thanh Hương</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			<b>1.000.000</b>	<b>0,15%</b>	
5.1	Bùi Đức Đào		Cha đẻ			0	0%	
5.2	Trần Thị Hợp		Mẹ đẻ					
5.3	Phạm Quang Đạo		Chồng			0	0%	
5.4	Phạm Quang Đăng		Con trai			0	0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.5	Phạm Quang Huy		Con trai			0	0%	
5.6	Bùi Thị Thanh Hà		Chị gái			0	0%	
5.7	Bùi Ngọc Mạnh		Anh rể			0	0%	
5.8	Bùi Thị Song Sơn		Chị gái			0	0%	
5.9	Bùi Tiến Sỹ		Anh rể			0	0%	
5.10	Bùi Thị Huyền		Em gái			0	0%	
5.11	Chu Thanh Hiếu		Em rể			0	0%	
5.12	Bùi Thị Bích Ngân		Em gái			0	0%	
5.13	Nguyễn Nam Thùy		Em rể			0	0%	
<b>6</b>	<b>Khúc Văn Họa</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			<b>5.427</b>	<b>0,0008%</b>	
6.1	Khúc Văn Hưng		Cha đẻ					
6.2	Vũ Thị Bé		Mẹ đẻ			0	0%	
6.3	Phạm Thị Thu Huyền		Vợ			0	0%	
6.4	Khúc Thị Huyền Mai		Con gái					
6.5	Khúc Thị Huyền Trang		Con gái					
6.6	Khúc Sơn Hải		Con trai					
6.7	Lê Thị Phương		Chị dâu			0	0%	
6.8	Khúc Thị Hoàng		Chị gái			0	0%	
6.9	Lê Văn Đôn		Anh rể			0	0%	
6.10	Khúc Thị Hạ		Chị gái			0	0%	
6.11	Vũ Văn Cháp		Anh rể			0	0%	
6.12	Khúc Thị Hoàn		Chị gái			0	0%	
<b>7</b>	<b>Đình Văn Chiến</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
7.1	Đình Văn Đương		Cha đẻ			0	0%	
7.2	Lê Thị Đàm		Mẹ đẻ			0	0%	
7.3	Nguyễn Thị Mai Anh		Vợ			0	0%	
7.4	Đình Nhật Minh		Con trai					
7.5	Đình Nhật Nam		Con trai					
7.6	Đình Văn Hạnh		Em trai			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.7	Vũ Thị Thu Hà		Em dâu			0	0%	
7.8	Đình Văn Phúc		Em trai			1.500	0%	
7.9	Nguyễn Thị Đào		Em dâu			0	0%	
7.10	Đình Văn Thiện		Em trai			0	0%	
7.11	Lê Thị Hiền		Em dâu			0	0%	
<b>8</b>	<b>Phạm Đông Anh</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
8.1	Phạm Văn Đoan		Cha đẻ			0	0%	
8.2	Nguyễn Thị Thạo		Mẹ đẻ			0	0%	
8.3	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Vợ			0	0%	
8.4	Phạm Anh Đức		Con trai			0	0%	
8.5	Phạm Đức Trung		Con trai					
8.6	Phạm Thị Hồng Đào		Chị gái			0	0%	
<b>III. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát</b>								
<b>1</b>	<b>Nguyễn Thị Bảo</b>		<b>Trưởng BKS</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
1.1	Nguyễn Duy Huyền		Cha đẻ					
1.2	Vũ Thị Đồi		Mẹ đẻ					
1.3	Vũ Quốc Bình		Chồng			0	0%	
1.4	Vũ Ngọc Diệp		Con gái			0	0%	
1.5	Nguyễn Ngọc Quang		Con rể			0	0%	
1.6	Nguyễn Duy Tác		Anh trai			0	0%	
1.7	Nguyễn Thị Thu		Chị dâu			0	0%	
1.8	Nguyễn Duy Tâm		Anh trai			0	0%	
1.9	Phạm Thị Phương		Chị dâu			0	0%	
1.10	Nguyễn Kim Phong		Anh rể			0	0%	
1.11	Nguyễn Duy Giám		Em trai			0	0%	
1.12	Đỗ Kim Chi		Em dâu			0	0%	
1.13	Nguyễn Duy Chính		Em trai			0	0%	
1.14	Lê Thị Ngọc Lan		Em dâu			0	0%	
<b>2</b>	<b>Thái Duy Nghĩa</b>		<b>Thành viên</b>			<b>11.429</b>	<b>0,0017%</b>	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			<b>BKS</b>					
2.1	Thái Duy Hoà		Cha đẻ			0	0%	
2.2	Thái Thị Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%	
2.3	Vũ Thị Hương Trà		Vợ			0	0%	
2.4	Thái Thanh Tùng		Con trai			0	0%	
2.5	Thái Vân Anh		Con gái			0	0%	
2.6	Thái Thanh Hằng		Con gái					
2.7	Thái Duy Quang		Con trai					
2.8	Thái Duy Dũng		Anh trai			0	0%	
2.9	Thái Thị Kim Dung		Em gái			0	0%	
2.10	Lương Văn Nghĩa		Em rể			0	0%	
2.11	Thái Thị Quỳnh Hoa		Em gái			0	0%	
<b>3</b>	<b>Nguyễn Thị Thu Nguyệt</b>		<b>Thành viên BKS</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
3.1	Nguyễn Chí Nghĩa		Bố đẻ					
3.2	Lê Thị Minh Khánh		Mẹ đẻ			0	0%	
3.3	Nguyễn Quang Bắc		Chồng			0	0%	
3.4	Nguyễn Hà Anh		Con gái					
3.5	Nguyễn Đức Anh		Con trai					
3.6	Nguyễn Thị Thu Nga		Chị gái			0	0%	
3.7	Nguyễn Đức Minh		Anh rể			0	0%	
3.8	CÔNG TY TNHH FD		Thành viên BKS	- 0103859040 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	26.110.750	3,89%	
3.9	CÔNG TY TNHH JB		Thành viên BKS	- 0103858939 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	25.530.000	3,80%	
3.10	CÔNG TY TNHH SP		Thành viên BKS	- 0103859139 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	22.338.750	3,33%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.11	CÔNG TY TNHH VG		Thành viên BKS	- 0103859019 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	28.721.249	4,28%	

**IV. Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng**

1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			0	0%	
1.1	Lê Sỹ Hối		Cha đẻ			0	0%	
1.2	Khương Thị Bích Ngọc		Mẹ đẻ			0	0%	
1.3	Phạm Nam Anh		Chồng			0	0%	
1.4	Phạm Nam Khánh		Con trai					
1.5	Phạm Lê Minh Khanh		Con gái			0	0%	
1.6	Lê Thúy Vinh		Em gái			0	0%	
1.7	Nguyễn Hải Thắng		Em rể			0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.	Shuzo Shikata và Eiichiro So đại diện phần vốn góp	26.940.000	4,61%	30.981.000	4,61%	Mua 4.041.000 CP của đợt chào bán riêng lẻ
2	CÔNG TY TNHH FD	Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên BKS	22.705.000	3,89%	26.110.750	3,89%	Mua 3.405.750 CP của đợt chào bán riêng lẻ
3	CÔNG TY TNHH JB	Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên BKS	22.200.000	3,80%	25.530.000	3,80%	Mua 3.330.000 CP của đợt chào bán riêng lẻ
4	CÔNG TY TNHH SP	Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên BKS	19.425.000	3,33%	22.338.750	3,33%	Mua 2.913.750 CP của đợt chào bán riêng lẻ



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	CÔNG TY TNHH VG	Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên BKS	24.975.000	4,28%	28.721.249	4,28%	Mua 3.746.249 CP của đợt chào bán riêng lẻ
6	Bùi Thị Thanh Hương	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	1.000.000	0,15%	Mua 1.000.000 CP của đợt chào bán riêng lẻ
7	Nguyễn Thị Mai Anh	Đình Văn Chiến – Chồng	38.800	0,01%	0	0%	Bán 38.800 CP

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

Không có. *AD*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP. HĐQT.

CHỦ TỊCH HĐQT *JSN*



*Muu*

**Đỗ Minh Phú**